

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24 / 9 /2024

*“Về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi
con, tiền cấp dưỡng nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG TỈNH QUẢNG NAM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Bhlìng Biên*
- 2. Ông Nguyễn Tâm Hiếu*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bơ nước Rẻ - Cán bộ Tòa án nhân dân
huyện Tây Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên
tòa: Bà ALăng Thị Tơ - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng
Nam xét xử công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về
việc tranh chấp " Ly hôn, nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị ALăng Thị L, sinh năm 1995

Nơi thường trú: thôn A, xã A, huyện TG, tỉnh Q N, có mặt.

2. Bị đơn: anh Ríah Ch, sinh năm 1994

Nơi thường trú: thôn T, xã AT, huyện TG, tỉnh Q N, vắng mặt hai lần không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/6/2024 cũng như trong quá trình giải quyết
vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị ALăng Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ríah Ch đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, trải qua một
thời gian tìm hiểu, thì được hai bên gia đình tổ chức đám hỏi theo phong tục địa phương, hai
vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện TG, tỉnh QN vào ngày
17/4/2018. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về
sau, vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Ch không tu chí làm ăn, không
quan tâm đến vợ con nên giữa chị và anh Ch thường xuyên phát sinh nhiều vấn đề mâu
thuẫn, không tìm được tiếng nói chung khiến cho tình cảm hôn nhân dần phai nhạt, anh Ch
bỏ nhà đi làm công nhân ở huyện P, tỉnh QN từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, anh Ch chỉ

về thăm gia đình anh tại thôn T, xã AT, còn anh không quan tâm gì đến vợ con tôi, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên chị L làm đơn xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ríah Ch có 02 con chung cháu Ríah Lăng Hoàng A, sinh ngày 06/9/2018 và cháu Ríah Lăng Thị Ánh T, sinh ngày 24/5/2021, khi ly hôn nguyện vọng chị được nuôi cả hai con chung cháu Hoàng A và cháu Ánh T đến tuổi trưởng thành.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị L trình bày anh Ríah Ch vắng mặt nên chị không yêu cầu anh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Ngoài yêu cầu trên, chị ALăng Thị L không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Ríah Ch vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị ALăng Thị L có đơn yêu cầu ly hôn anh Ríah Ch. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn chị ALăng Thị L, bị đơn anh Ríah Ch.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Ríah Ch hiện đang cư trú tại xã AT, huyện TG nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tây Giang là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt để bị đơn anh Ríah Ch

trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng anh Ch vẫn vắng mặt thể hiện anh Ch không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn chị L vẫn cương quyết ly hôn thể hiện chị L không còn tin tưởng; không muốn tiếp tục chung sống với anh Ch. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Ríah Lăng Hoàng A, sinh ngày 06/9/2018 và cháu Ríah Lăng Thị Ánh T, sinh ngày 24/5/2021. Ly hôn chị ALăng Thị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Ríah Lăng Hoàng A và Ríah Lăng Thị Ánh T và không yêu cầu anh Ríah Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận định: Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến nhưng vắng mặt không lý do, hiện nay do con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, việc giao con chung cho nguyên đơn chị L nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, do đó xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do nguyên đơn chị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn.

Về tài sản chung: Chị ALăng Thị L khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị ALăng Thị L khai hai bên không có.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị ALăng Thị L được ly hôn với anh Ríah Ch.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung cháu Ríah Lăng Hoàng A, sinh ngày 06/9/2018 và cháu Ríah Lăng Thị Ánh T, sinh ngày 24/5/2021. Giao chị ALăng Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Ríah Lăng Hoàng A và Ríah Lăng Thị Ánh T.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ríah Ch do chị ALăng Thị L chưa có yêu cầu.

Anh Ríah Ch được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không được trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị ALăng Thị L khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị ALăng Thị L khai hai bên không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) do chị ALăng Thị L nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị ALăng Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004256 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Giang thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày (24/9/2024), anh Ch vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tây Giang;
- UBND xã AT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hân